

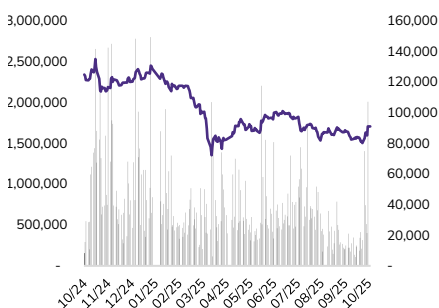
Bùi Minh Anh

Email: anh.buiminh@abs.vn

THÔNG TIN CƠ BẢN

Ngày: Viễn thông
 Ngày báo cáo: 28/10/2025
 Giá hiện tại (VND/CP): 90.500
 Vốn hóa (Tỷ VND): 10.351
 SLCPLH (CP): 114.385.879

DIỄN BIẾN GIÁ



Nguồn: Fireant, ABS Research

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	2Q24	2Q25
Tăng trưởng DTT (%)	11.4%	7.6%
Tăng trưởng LNST (%)	0.8%	16.1%
Biên LNG (%)	7.4%	7.3%
Biên LNST (%)	4.2%	4.5%
ROA (%)	7.7%	7.7%
ROE (%)	27.7%	29.9%
Nợ vay/VCSH (lần)	0.85	1.04
EPS (VND/CP)	1,094	1,270
BVPS (VND/CP)	16,378	17,422

Nguồn: FiinPro, ABS Research

Mức tăng trưởng tốt từ mảng Xây dựng và Hạ tầng cho thuê

- Lợi nhuận quý 2 tăng trưởng tích cực.** CTR công bố kết quả kinh doanh Q2/2025 với doanh thu thuần (DTT) đạt 3.236 tỷ đồng (+7,6% svck), LNST của cổ đông công ty mẹ đạt 145 tỷ đồng (+16,1% svck). Doanh nghiệp tiếp nối mức tăng trưởng dương nhiều quý liên tiếp, đặc biệt LNST tăng trưởng khả quan trong Q2/2025 từ mức nền thấp cùng kỳ năm trước nhờ:
 - Các lĩnh vực Xây dựng công trình và Hạ tầng cho thuê đều tăng ấn tượng trong quý 2, lần lượt đạt 1.077 tỷ đồng (+38,2% svck, chiếm 33,2% tổng DT) và 213 tỷ đồng (+43,8% svck, chiếm 6,6% tổng DT).
 - Doanh thu hoạt động tài chính tăng mạnh +90,6% lên mức 22,1 tỷ đồng do lãi tiền gửi tăng mạnh (+93% svck, chiếm 98% DTTC) trong khi đó chi phí tài chính giảm -20,3% về mức 34 tỷ đồng chủ yếu do lỗ chênh lệch tỷ giá giảm -61%.
 - Ngoài ra, công ty ghi nhận khoản thu nhập khác trong quý 2 là 785 triệu đồng, tăng gấp 3,2 lần svck.
- Lũy kế 6T2025**, DTT của CTR đạt 5.974,8 tỷ đồng (+6,1% svck), LNST cổ đông công ty mẹ đạt 267 tỷ đồng, (+10,6% svck). Biên lợi nhuận gộp giữ nguyên ở mức 7,3% so với cùng kỳ. Như vậy với kết quả đạt được, CTR đã hoàn thành 42,7% kế hoạch doanh thu và 47,4% kế hoạch lợi nhuận năm 2025. ROE luôn duy trì ở mức cao trên 28% trong các năm qua.
- Về cơ cấu doanh thu**, theo vị trí địa lý thị trường nước ngoài chiếm 14% cơ cấu DT, trong đó Cambodia chiếm 5,2% tổng DT, tăng 10,8% svck, thị trường Myanmar chiếm 12,3% tuy nhiên giảm 17,5% svck do thị trường này bị ảnh hưởng bởi trận động đất diễn ra vào hồi T3/2025. Theo bộ phận, mảng Dịch vụ Vận hành khai thác (VHKT) và mảng Xây dựng công trình là 2 mảng chính đóng góp lần lượt 48% và 31,1% vào cơ cấu DT trong 6T/2025.
- Mảng dịch vụ VHKT trở nên bão hòa.** Doanh thu của mảng VHKT trong 6T/2025 đạt 2.868 tỷ đồng (+0.23% svck, chiếm 48% cơ cấu DT), biên LN gộp đi ngang so với cùng kỳ đạt 6,1%. Doanh số duy trì tăng trưởng ổn định tuy nhiên tốc độ đang dần chậm lại trong 2 quý gần đây do sự bão hòa của internet băng thông rộng khi độ phủ của CTR lên đến 95%. Trong 6 tháng đầu năm, CTR đã thực hiện việc ứng dụng chuyển đổi số vào hoạt động VHKT với 3 nhóm chính gồm AI quản lý chất lượng, AI quản lý vật tư và xây dựng Callbot AI. Đối với thị trường nước ngoài, CTR duy trì vận hành, đảm bảo 100% KPI mạng lưới cho nhà mạng Mytel (Myanmar), Metfone (Cambodia) và các TowerCo khác.

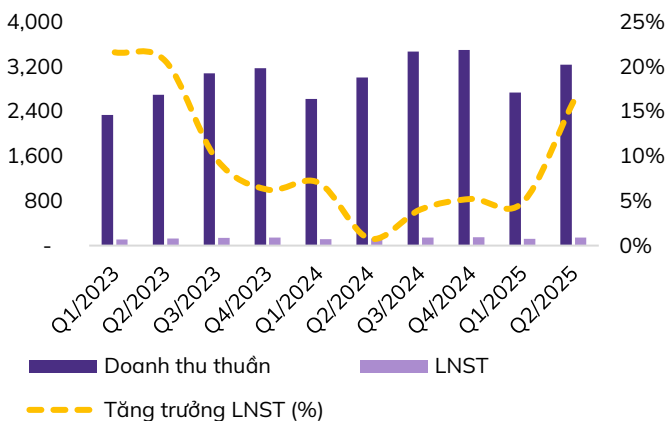
KẾT QUẢ KINH DOANH Q2/2025 VÀ 6T2025

Chỉ tiêu	Q2/2024	Q2/2025	%YoY	6T2024	6T2025	%YoY
Doanh thu thuần	3,009.0	3,236.4	7.6%	5,632.1	5,974.8	6.1%
Lợi nhuận gộp	222.8	234.8	5.4%	410.8	435.8	6.1%
Biên LN gộp (%)	7.4%	7.3%		7.3%	7.3%	
Chi phí BH & QLDN	(29.9)	(42.1)	41.0%	(69.7)	(88.3)	26.7%
Tỷ lệ Chi phí BH & QLDN/DTT (%)	1.0%	1.3%		1.2%	1.5%	
Doanh thu tài chính	11.6	22.1	90.6%	23.3	41.1	76.4%
Chi phí tài chính	(42.9)	(34.2)	-20.3%	(58.5)	(54.1)	-7.5%
Chi phí lãi vay	(14.6)	(23.3)	59.9%	(30.1)	(43.0)	43.1%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	161.7	180.6	11.7%	305.9	334.5	9.3%
Lợi nhuận trước thuế	161.5	181.5	12.4%	305.8	335.8	9.8%
LNST sau lợi ích cổ đông thiểu số	125.1	145.2	16.1%	241.2	266.9	10.6%
Biên LN ròng (%)	4.2%	4.5%		4.3%	4.5%	

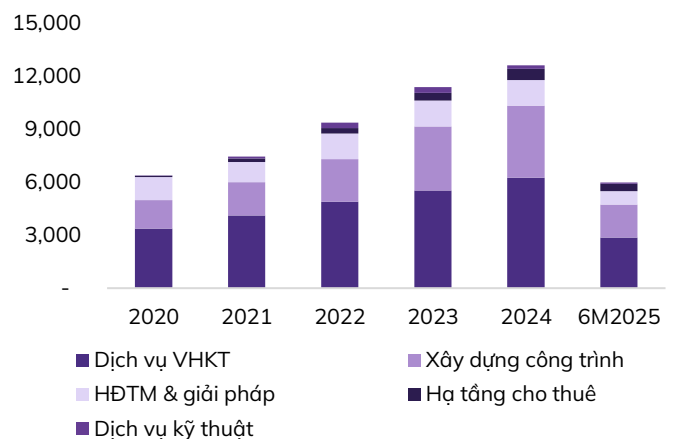
Nguồn: FiinPro, ABS Research

- ✓ **Doanh thu mảng Xây dựng công trình tăng trưởng tích cực tuy nhiên giá trị hợp đồng ký mới giảm sút svck.** Cụ thể, doanh thu ghi nhận đạt 1.860 tỷ đồng (+20,1% svck, chiếm 31,1% cơ cấu DT), biên LN gộp tăng 0,39 điểm phần trăm svck lên 5,72% nhờ ghi nhận một số hợp đồng xây dựng từ năm 2024. Tuy nhiên giá trị hợp đồng ký mới xây dựng dân dụng trong 6T2025 giảm sút, lũy kế nguồn việc B2B là 938,2 tỷ đồng (-13,6% svck), nguồn việc B2C đạt 745 tỷ đồng (-4,1% svck), nguồn việc SME đạt 530,7 tỷ đồng (+27,5% svck). Trong kỳ, công ty đã triển khai 700 công trình (+30% svck), mở rộng hợp tác với các đối tác như Sun Group, Trần Anh Group, Vin Group,... cùng các dự án xây dựng tiêu biểu như dự án nhà máy điện rác, dự án trường đại học Thái Nguyên, dự án nhà máy giấy bao bì Long An,....
- ✓ **Doanh thu mảng Hạ tầng cho thuê** đạt 410,8 tỷ đồng (+45,3% svck). Biên LN gộp có mức tốt nhất trong các mảng kinh doanh, đạt 26,8% tuy nhiên giảm 1,19 điểm phần trăm so với cùng kỳ. Mặc dù mảng này chỉ chiếm 6,8% tổng DT, tuy nhiên mảng cho thuê có mức độ tăng trưởng khá ấn tượng nhờ việc tiếp tục mở rộng trạm BTS sẵn sàng cho thuê, tính đến hết tháng 6, công ty có 2 khoản xây dựng dở dang gồm trạm BTS cho thuê năm 2023 và năm 2024 với tổng giá trị 40,6 tỷ đồng. Lũy kế hết tháng 6/2025, CTR đang sở hữu 10.770 trạm BTS (giữ vị trí TowerCo số 1 Việt Nam) với 363 trạm BTS có hơn 2 nhà mạng trở lên thuê vị trí. Tỷ lệ dùng chung đạt 1.03, thấp hơn nhiều so với tiêu chuẩn quốc tế là 1,8 – 1,9. Hiện tại CTR dự kiến nâng tỷ lệ dùng chung lên mức 1,045 trong năm 2025.
- ✓ **Đối với mảng Giải pháp tích hợp và Dịch vụ kỹ thuật** đạt lần lượt 766 tỷ đồng và 70,1 tỷ đồng, đều giảm -9,3% và -26,1% svck. Biên LN gộp của 2 mảng này là 4,8% và 10,5%. Các lĩnh vực chính bao gồm năng lượng mặt trời, M&E và công nghệ thông tin và truyền thông (ICT).

KQKD của CTR theo quý (Tỷ đồng)



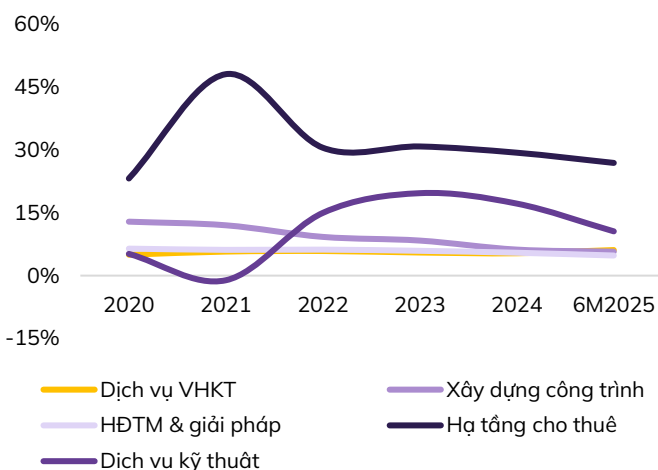
Cơ cấu doanh thu các mảng kinh doanh (Tỷ đồng)



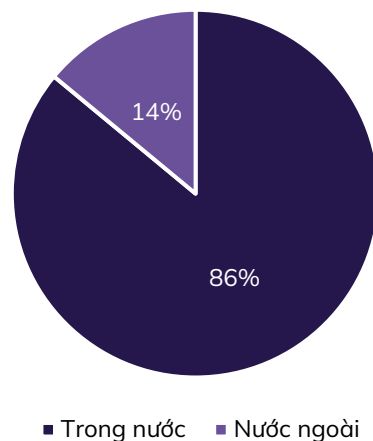
Nguồn: CTR, ABS Research

- Ngoài ra, doanh thu HĐTC tăng 76,4% svck, đạt 41,1 tỷ đồng nhờ tăng lãi tiền gửi, thu nhập khác tăng gấp 4,3 lần svck, đạt 1,4 tỷ đồng là yếu tố giúp đem lại lợi nhuận cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó, chi phí lãi vay tăng mạnh 43% lên mức 43 tỷ đồng do trong kỳ doanh nghiệp tăng vay ngắn hạn +44% so với đầu năm nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh.
- Sức khỏe tài chính ổn định với lượng tiền dồi dào, doanh nghiệp ít bị chiếm dụng vốn và nợ vay ở mức an toàn.**
 - ✓ Tại 30/06/2025, tổng tài sản của CTR đạt 7.794 tỷ đồng (+9,7% so với đầu năm), trong đó tiền và các khoản tiền gửi đạt 2.714,2 tỷ đồng (+55,9% so với đầu kỳ, chiếm 34,8% TTS).
 - ✓ Khoản phải thu ngắn hạn đạt 2.777,7 tỷ đồng (-5,4% so với đầu năm, chiếm 35,6% TTS) do giảm phải thu ngắn hạn của khách hàng là bên liên quan trong Tập đoàn Viettel là 559 tỷ đồng (-25,2% svdn), ngoài ra phải thu từ khách hàng khác tăng nhẹ +5,6% svdn, đạt 1.238,4 tỷ đồng, công ty đã trích lập dự phòng rủi ro cho khoản này là 95,6 tỷ đồng (+5,3% svdn). Mặc dù khoản phải thu chiếm hơn 35% TTS tuy nhiên hầu hết các khách hàng lớn thuộc công ty con của Tập đoàn, số ngày các khoản phải thu cũng đang được cải thiện theo quý từ mức 260 ngày của Q2/2024 về 221 ngày.
 - ✓ Hàng tồn kho đạt 597,7 tỷ đồng (-2,1% svdn, chiếm 7,6% TTS) do giá trị xây dựng dân dụng (chiếm 43% HTK) giảm 12,4% svdn, đạt 264,7 tỷ đồng.
 - ✓ Bất động sản đầu tư chiếm 17% TTS, đạt 1.330 tỷ đồng, tăng 8,8% svdn chủ yếu do hoàn thành xây dựng thêm hệ thống trạm BTS với giá trị là 222 tỷ đồng.
 - ✓ Tổng nợ vay của CTR tính đến 30/06/2025 là 2.070,8 tỷ đồng (+27,4% svdn, chiếm 26,5% tổng nguồn vốn) trong đó nợ vay ngắn hạn chiếm 73% tổng nợ vay là 1.516 tỷ đồng (+44,1% svdn). Các khoản vay ngắn hạn từ các ngân hàng được thực hiện nhằm bổ sung, tài trợ vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Đối với các khoản vay dài hạn chủ yếu tài trợ chi phí thực hiện dự án Đầu tư hệ thống pin mặt trời áp mái và dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS cho thuê. Công ty sử dụng đòn bẩy tài chính ở mức an toàn với tỷ lệ nợ vay/VCSH là 1,04 lần nhưng cao hơn so với cùng kỳ là 0,85 lần.
 - ✓ Dòng tiền hoạt động kinh doanh của CTR luôn dương qua các năm, năm 2024 dòng tiền CFO là 1.140 tỷ đồng và đạt 721,2 tỷ đồng trong 6T2025.
 - ✓ Doanh nghiệp có lịch sử trả cổ tức bằng tiền mặt đều đặn với tỷ lệ trên 20% trong 5 năm qua. Trong năm 2025, dự kiến mức cổ tức chi trả là 15-25%/mệnh giá.

Biên LN gộp các mảng đóng góp DT chính

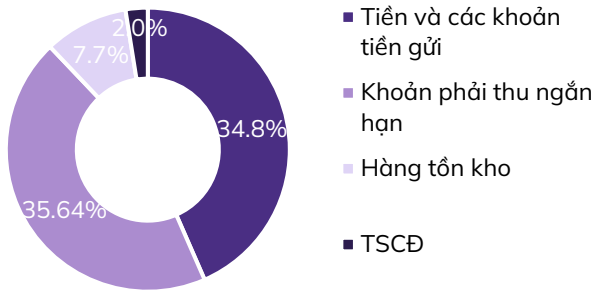


Tỷ lệ doanh thu theo thị trường

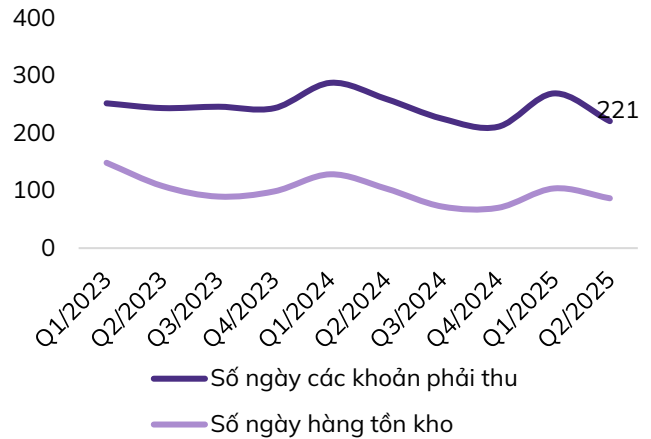


Nguồn: CTR, ABS Research

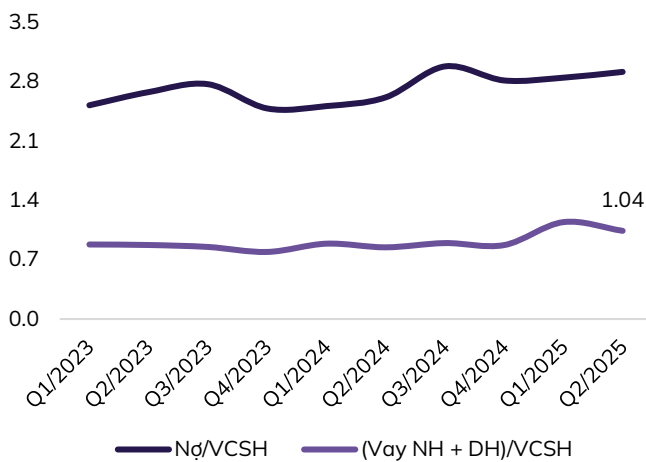
Cơ cấu tài sản của CTR tính đến 30/06/2025



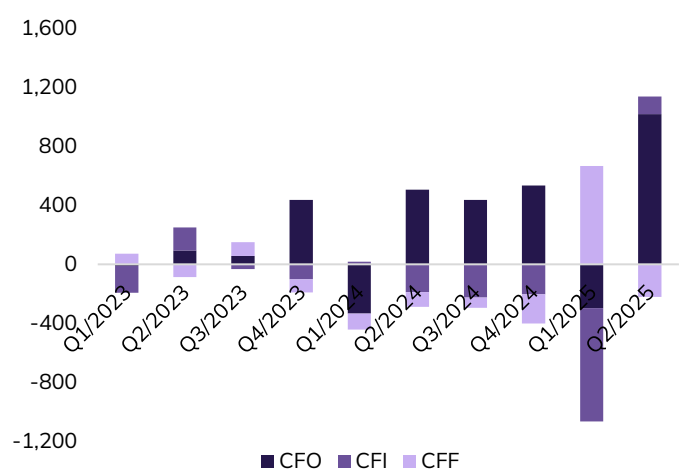
Số ngày các khoản phải thu cải thiện svck (ngày)



Nợ vay trong xu hướng tăng (Lần)



Lưu chuyển tiền tệ (Tỷ đồng)



Nguồn: FiinPro, ABS Research

- Chúng tôi kỳ vọng triển vọng ở nửa cuối năm 2025 khả quan nhờ mức tăng trưởng tốt của mảng Xây dựng công trình và Hạ tầng cho thuê, trong khi mảng Vận hành khai thác duy trì ở mức ổn định.
 - ✓ **Lĩnh vực Xây dựng:** Mảng xây dựng dân dụng B2B, B2C và SME kỳ vọng hưởng lợi nhờ xu hướng chuyển dịch dòng vốn FDI và các dự án đầu tư công với mức tăng trưởng được công ty kỳ vọng trong năm 2025 là hơn 20%, đặc biệt khi Chính phủ quyết tâm thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đạt mục tiêu tăng trưởng 8% trong năm nay, nhờ đó nâng cao tiềm năng tại thị trường xây dựng ở Việt Nam. Các dự án lớn của quốc gia như Sân bay, cầu, cảng hay đường sắt cao tốc dự kiến là cơ hội cho CTR trong thời gian tới. Chúng tôi lưu ý việc sắp xếp tinh gọn bộ máy nhà nước có thể gián đoạn hoạt động kinh tế, chậm giải ngân vốn đầu tư công khiến giá trị hợp đồng giảm, tác động đến mức độ tăng trưởng của doanh thu.
 - ✓ **Mảng hạ tầng cho thuê** kỳ vọng tăng trưởng về dài hạn với câu chuyện mạng 5G. Tính đến hết T9/2025, CTR đang sở hữu 11.329 trạm BTS (giữ vị trí TowerCo số 1 Việt Nam), 385 trạm BTS có hơn 2 nhà mạng trở lên thuê vị trí gồm Vinafone và Mobifone. Tỷ lệ dùng chung là 1,03. Trong năm 2025, CTR dự kiến sẽ có thêm 2.000 trạm BTS. Mục tiêu của CTR đến năm 2030 sẽ sở hữu 20.000 – 30.000 trạm cho thuê, ngoài mảng xây dựng công trình thì đây cũng là mảng có biên lợi nhuận ở mức tốt khoảng 30%. Hiện tại CTR đang triển khai xây dựng 2 dự án hạ tầng trạm BTS cho thuê tổng mức đầu tư là 1.996 tỷ đồng với 7.000 nhà trạm, dự kiến sẽ được đưa vào hoạt động trong năm 2026 và 2027.
 - ✓ **Mảng Vận hành khai thác** chiếm gần 50% tổng DT tuy nhiên do độ phủ của băng thông rộng lên đến 95% khiến mảng kinh doanh này bão hòa, biên lợi nhuận gộp dự kiến ở mức 5%, duy trì tăng trưởng ổn định.

- ✓ **Mảng Giải pháp tích hợp và dịch vụ kỹ thuật thúc đẩy bởi mảng giải pháp năng lượng mặt trời (NLMT) và dự án điện gió mới.** Theo nghị định 135/2025/NĐ-CP, chính phủ có các chính sách khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ, tiềm năng tăng trưởng của NLMT còn rất lớn do số hộ gia đình sử dụng thiết bị này còn khá thấp. Bộ công thương đặt mục tiêu đến năm 2030 sẽ có 50% hộ dân lắp đặt thiết bị NLMT. Ngoài ra, trong tháng 7/2025, CTR đã đề xuất UBND tỉnh Quảng Trị về việc mở rộng dự án điện gió Lệ Thủy 4 với công suất từ 30MW lên 198MW, với 4 nhà máy điện gió (mỗi nhà máy có công suất 49,5MW). Tổng mức đầu tư của dự án này dự kiến là 317 triệu USD, thời gian thực hiện dự kiến từ 2026 – 2028. Hiện tại mảng Giải pháp tích hợp và dịch vụ kỹ thuật chiếm tỷ trọng thấp trong cơ cấu doanh thu (chiếm 12%), tuy nhiên chúng tôi đánh giá các dự án mới sẽ thúc đẩy tăng trưởng doanh thu trong dài hạn.

- **Định giá:**

- ✓ ABS Research dự phóng LNST cổ đông Công ty mẹ 2025F của CTR dự kiến là 565,1 tỷ đồng (+5% svck). EPS & BVPS 2025F dự kiến đạt 4.941 đ/cp & 20.245 đ/cp, tương ứng P/E và P/B lần lượt đạt 18,6x và 4,5x lần tại mức giá hiện tại. ROE 2025F là 24,4%.

PHỤ LỤC – MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH CỦA CTR

Báo cáo KQ HĐKD (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	7,447	9,370	11,299	12,610
Giá vốn hàng bán	(6,819)	(8,629)	(10,407)	(11,725)
Lợi nhuận gộp	628	741	892	884
Doanh thu tài chính	13	27	97	49
Chi phí tài chính	(7)	(24)	(93)	(90)
Chi phí bán hàng	0	0	0	0
Chi phí QLDN	(161)	(189)	(249)	(169)
Lợi nhuận từ HĐKD	473	555	647	675
Lãi/lỗ khác	(1)	(0)	(2)	(3)
Lợi nhuận trước thuế	472	555	645	672
Lợi nhuận sau thuế	375	443	516	538
LNST cổ đông Công ty mẹ	375	443	516	538

Báo cáo LCTT (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
LCT thuần từ HĐKD	588	72	573	1,141
LCT thuần từ Hoạt động đầu tư	(484)	(1,520)	(159)	(600)
LCT thuần từ Hoạt động tài chính	60	1,194	(9)	(474)
LCT thuần trong kỳ	164	(254)	404	67
Tiến & tương đương tiến đầu kỳ	504	668	414	819
Tiến & tương đương tiến cuối kỳ	668	414	819	887

Chỉ số tài chính	2021	2022	2023	2024
Khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán hiện hành	1.21	1.21	1.24	1.17
Khả năng thanh toán nhanh	0.92	0.67	0.83	0.82
Khả năng thanh toán tiền mặt	0.27	0.10	0.18	0.19
Khả năng thanh toán lãi vay	72.70	23.97	7.58	11.76
Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0.33	0.27	0.29	0.26
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0.67	0.73	0.71	0.74
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu (D/E)	0.14	0.90	0.79	0.87
Chỉ số hiệu suất hoạt động				
Số ngày phải thu	54.48	51.19	57.07	56.42
Số ngày phải trả	29.71	19.56	19.29	18.50
Số ngày tồn kho	34.26	32.02	30.45	22.38
Khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	8.4%	7.9%	7.9%	7.0%
Tỷ suất lợi nhuận HĐKD	6.4%	5.9%	5.7%	5.3%
Tỷ suất LNST của cổ đông Công ty mẹ	5.0%	4.7%	4.6%	4.3%
ROE	31.6%	30.2%	28.6%	27.9%
ROA	9.6%	8.9%	8.0%	7.7%
ROIC	52.1%	25.2%	19.0%	21.4%

Bảng cân đối kế toán (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	668	414	819	887
+ Đầu tư ngắn hạn	100	1,222	1,000	854
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	1,610	2,367	2,924	2,937
+ Hàng tồn kho	566	907	790	610
+ Tài sản ngắn hạn khác	69	85	81	134
Tài sản ngắn hạn	3,013	4,994	5,614	5,421
+ Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0	0
+ Tài sản cố định	461	373	285	191
+ Bất động sản đầu tư	364	563	829	1,223
+ Tài sản dở dang dài hạn	103	94	153	252
+ Đầu tư dài hạn	0	0	0	0
+ Tài sản dài hạn khác	23	18	36	20
Tài sản dài hạn	951	1,047	1,302	1,685

Tổng Tài sản	3,963	6,041	6,916	7,106
+ Vay ngắn hạn	31	1,197	1,196	1,052
+ Phải trả người bán	406	519	581	608
+ Nợ ngắn hạn khác	2,052	2,417	2,758	2,993
Nợ ngắn hạn	2,488	4,133	4,535	4,653
+ Vay dài hạn	150	269	378	573
+ Các khoản phải trả dài hạn khác	14	14	15	15
Nợ dài hạn	163	283	392	588
Tổng nợ phải trả	2,652	4,416	4,928	5,241
+ Vốn cổ phần	929	1,144	1,144	1,144
+ Thặng dư vốn cổ phần	(0)	(0)	(0)	(0)
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	397	476	813	601
+ Quỹ khác	0	0	0	0
Vốn chủ sở hữu	1,312	1,625	1,988	1,865
Tổng cộng nguồn vốn	3,963	6,041	6,916	7,106

Tỷ lệ tăng trưởng (%)	2021	2022	2023	2024
Tăng trưởng doanh thu	17.1%	25.8%	20.6%	11.6%
Tăng trưởng LNTT	36.6%	17.7%	16.2%	4.2%
Tăng trưởng LNST Cổ đông Công ty mẹ	8.1%	18.0%	16.5%	4.3%
Tăng trưởng EPS	5.1%	12.2%	16.5%	-21.4%
Tăng trưởng VCSH	29.5%	23.1%	0.0%	0.0%
Tăng trưởng Tổng tài sản	2.2%	52.4%	14.5%	2.8%

Định giá (lần)	2021	2022	2023	2024
P/E	15.57	23.94	29.58	23.45
P/B	3.80	6.53	7.68	5.10
EV/EBITDA	7.23	15.34	17.76	9.90
EV/Sales	0.60	1.24	1.42	0.81
EPS (đồng/cp)	3,450	3,872	4,510	3,543
BVPS (đồng/cp)	14,116	14,204	17,380	16,305

Nguồn: CTR, ABS Research

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Khuyến nghị cổ phiếu

MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 8% đến 15%
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -5% đến 8%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến -5%
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: www.abs.vn

Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: abs-research@abs.vn

Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc TTPT

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

Dầu khí, Điện, Hóa chất

Lê Thị Kim Huê - Phó Giám đốc

Email: hue.lethikim@abs.vn

PTKT và Chiến lược thị trường

Đặng Xuân Lưu – Giám đốc

Email: luu.dangxuan@abs.vn

Vĩ mô, Tài chính

Nguyễn Xuân Hải - Chuyên viên

Email: hai.nguyenxuan@abs.vn

Bất động sản, Xây dựng, VLXD

Phạm Hồng Trường – Chuyên viên

Email: truong.phamhong@abs.vn

Hàng và Dịch vụ công nghiệp

Nguyễn Thị Kỳ Duyên - Chuyên viên

Email: duyen.nguyenthiky@abs.vn

Hàng xuất khẩu, Công nghệ & Viễn thông

Bùi Minh Anh - Chuyên viên

Email: anh.buiminhh@abs.vn

Hàng tiêu dùng, Bán lẻ

Kiểu Thị Thanh Thư - Chuyên viên

Email: thu.kieuthithanh@abs.vn



Tư hào
**NHẬN CÚ ĐÚP
GIẢI THƯỞNG**



**BEST NEW STOCK TRADING APP
ABS INVEST - VIET NAM 2024**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI
TỐT NHẤT VIỆT NAM



**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH
IN VIET NAM 2024**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG



Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây